**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKII ĐỊA 9**

**Năm học: 2022 – 2023**

1. **HỆ THỐNG KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**
2. **Kiến thức:**
3. **Vùng Đồng bằng sông Cửu Long**
* Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế- xã hội
* Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng; những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển kinh tế- xã hội
* Trình bày được đặc điểm phát triển các ngành kinh tế của vùng:
* Giải thích được thế mạnh của các ngành kinh tế của vùng.
1. **Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển-đảo:**
* Biết được các đảo và quần đảo lớn (tên, vị trí).
* Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng.
* Trình bày được các hoạt đông khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển.
* Trình bày đặc điểm tài nguyên và môi trường biển, đảo; một số biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, đảo.
1. **HỆ THỐNG CÂU HỎI THAM KHẢO VÀ HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**
2. **TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long để phát triển kinh tế xã hội là

**A.** tài nguyên khoáng sản hạn chế.

**B.** tài nguyên rừng đang bị suy giảm.

**C.** diện tích đất nhiễm mặn, nhiễm phèn lớn.

**D.** mùa khô kéo dài.

**Câu 2.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với tình hình sản xuất lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

**B.** Vùng xuất khẩu gạo chủ lực của cả nước.

**C.** Vùng có năng suất lúa cao nhất cả nước.

**D.** Vùng có bình quân lúa cao nhất cả nước.

**Câu 3.** Huyện đảo nào sau đây thuộc tỉnh Kiên Giang?

**A.** Lí Sơn.

**B.** Cát Hải.

**C.** Phú Quý.

**D.** Phú Quốc.

**Câu 4.** Đồng bằng sông Cửu Long được tạo nên bởi phù sa của sông

**A.** Đồng Nai.

**B.** Mê Công.

**C.** Thái Bình,

**D.** Sông Hồng.

**Câu 5.** Hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bắng sông Cửu Long là

**A.** gạo, xi măng, vật liệu xây dựng.

**B.** gạo, hàng may mặc, nông sản.

**C.** gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả.

**D.** gạo hàng tiêu dùng, hàng thủ công.

**Câu 6.** Cần ưu tiên hoạt động đánh bắt xa bờ ở nước ta vì

**A.** các loài thủy sản xa bờ có giá trị kinh tế cao hơn.

**B.** nước ta có phương tiện tàu thuyền hiện đại, công suất lớn.

**C.** nguồn lợi thủy sản ven bờ đang bị suy giảm nghiêm trọng.

**D.** các bãi cá tôm lớn của nước ta chỉ tập trung ở vùng biển xa bờ.

**Câu 7.** Ý nghĩa về mặt an ninh quốc phòng của các đảo và quần đảo ở nước ta là

**A.** hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển.

**B.** cơ sở để khai thác các nguồn lợi thủy sản.

**C.** tạo việc làm, nâng cao đời sống của người dân vùng đảo.

**D.** cơ sở để khẳng định chủ quyền nước ta trên vùng biển và thềm lục địa.

**Câu 8.** Điều kiện thuận lợi của vùng biển nước ta để phát triển du lịch biển - đảo là

**A.** có nhiều bãi tắm rộng với phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.

**B.** ven biển có nhiều sa khoáng, thềm lục địa có dầu mỏ.

**C.** vùng biển rộng, nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế.

**D.** sinh vật biển phong phú, giàu có về thành phần loài.

**Câu 9**. Nhận định nào sau đây **không** đúng với việc khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo ở nước ta?

**A.** Tránh khai thác quá mức nguồn lợi thủy sản ven bờ.

**B.** Tránh khai thác quá mức các đối tượng có giá trị kinh tế cao.

**C.** Hạn chế việc đánh bắt xa bờ để tránh thiệt hại do bão gây ra.

**D.** Cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất hủy diệt.

**Câu 10.** Tài nguyên có ý nghĩa quan trọng nhất ở vùng biển nước ta là

**A.** dầu mỏ.

**B.** muối biển.

**C.** sinh vật.

**D.** ôxít titan.

1. **TỰ LUẬN**

***Câu 1. Trình bày thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long:***

***a. Thuận lợi:*** Giàu tài nguyên để phát triển nông nghiệp:

* Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm quanh năm, sinh học đa dạng.
* Đất đai: Gồm 4 triệu ha

+ 1,2 triệu ha đất phù sa ngọt ven sông Tiền và sông Hậu đất đai màu mỡ trồng cây lương thực và cây ăn quả.

 + Đất phèn, đất mặn 2,5 triệu ha trong đó diện tích đất phèn chiếm diện tích lớn, đất mặn sử dụng nuôi trồng thủy hải sản.

* Rừng: Rừng ngập mặn ven biển chiếm S rất lớn ở bán đảo Cà Mau, tài nguyên sinh vật phong phú
* Nước: kênh rạch chằng chịt, nguồn nước sông Mê Công dồi dào. Vùng nước mặn, lợ cửa sông, ven biển rộng lớn.
* Biển và hải đảo: Biển ấm quanh năm, nhiều ngư trường rộng lớn, tôm cá và hải sản quí phong phú. Nhiều đảo và quần đảo thuận lợi cho việc khai thác hải sản.

***b. Khó khăn:***

* Lũ lụt, diện tích đất phèn, đất mặn lớn; thiếu nước ngọt trong mùa khô

***Câu 2: Trình bày đặc điểm ngành nông nghiệp vùng Đồng bằng S.Cửu Long?***

* Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

 + Bình quân lương thực theo đầu người là 1.066,3 kg **gấp 2,3 lần** trung bình cả nước

 + Là vùng xuất khẩu gạo chủ lực của nước ta

 + Các tỉnh trồng nhiều lúa: Kiên giang, An Giang, Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng.

* Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước (xoài, cam, bưởi, chôm chôm…)
* Nghề nuôi vịt đàn phát triển mạnh ở các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh.
* Khai thác và nuôi trồng thuỷ sản:

 + Chiếm hơn 50% cả nước

 + Nhiều nhất ở các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, An Giang.

 + Nuôi trồng thủy sản phát triển manh đặc biệt là nuôi tôm, cá ba sa

* Rừng ngập mặn ven biển và trên bán đảo Cà Mau.

***Câu 3: Phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long?***

* Giúp sử dụng và bảo quản sản phẩm lâu dài
* Làm đa dạng sản phẩm LT-TP. Tăng giá trị sản phẩm
* Giúp sản phẩm LT-TP nước ta mở rộng ra thị trường quốc tế
* Tiêu thụ các sản phẩm của ngành nông nghiệp (Làm nông nghiệp tiến tới mô hình sản xuất liên kết nông, công nghiệp)
* Giải quyết việc làm cho người lao động.

***Câu 4: Trình bày đặc điểm phát triển các ngành kinh tế biển của nước ta.***

**\* Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản**

- Vùng biển nước ta có hơn 2000 loài cá, trên 100 loài tôm, một số có giá trị xuất khẩu cao như tôm he, tôm hùm, tôm rồng… Đặc sản như: hải sâm, bào ngư, sò huyết…

- Tổng trữ lượng hải sản khoảng 4 triệu tấn (trong đó 95,5% là cá biển).

- Khai thác hàng năm khoảng 1,9 triệu tấn.

- Hiện nay đang ưu tiên phát triển khai thác hải sản xa bờ, đẩy mạnh nuôi trồng hải sản trên biển, ven biển và ven các đảo. Phát triển đồng bộ và hiện đại CN chế biến hải sản.

\* **Du lịch biển- đảo:** Rất phong phú.

- Dọc bờ biển có trên 120 bãi cát dài, rộng thuận lợi xây dựng khu du lịch và nghỉ dưỡng.

- Nhiều đảo ven bờ có phong cảnh kì thú, hấp dẫn khách du lịch. Vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới.

**\* Khai thác và chế biến khoáng sản biển**

 - Biển nước ta là một kho muối vô tận, đồng muối Sa Huỳnh (Q.Ngãi), Cà Ná (N.Thuận)

- Ven biển có nhiều bãi cát. Cát trắng là nguyên liệu cho công nghiệp thuỷ tinh, pha lê, có nhiều ở đảo Vân Hải (Quảng Ninh) và Cam Ranh (Khánh Hoà)

- Thềm lục địa có dầu mỏ. Dầu khí là ngành kinh tế biển mũi nhọn

**\* Phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển**

- Ven biển có nhiều vũng vịnh thuận lợi cho việc xây dựng cảng.

- Cả nước có 90 cảng biển lớn nhỏ, cảng có công xuất lớn nhất là Sài Gòn

- Hệ thống cảng sẽ được phát triển đồng bộ,

- Cả nước sẽ hình thành 3 cụm cơ khí đóng tàu mạnh ở Bắc Bộ, Nam Bộ và Trung Bộ

- Dịch vụ hàng hải cũng sẽ được phát triển toàn diện.

***Câu 5:* *Kể tên 4 ngư trường trọng điểm đánh bắt thủy sản ở nước ta. Tại sao cần ưu tiên phát triển khai thác hải sản xa bờ?***

Hải Phòng – Quảng Ninh; Ninh Thuận – Bình Thuận – Bà Rịa – Vũng Tàu; Cà Mau – Kiên Giang; Quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa.

***Câu 6: Vì sao phải bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo? Phương hướng bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo?***

* **Chúng ta phải bảo vệ tài nguyên và môi trường biển – đảo vì:**

+ Nguồn tài nguyên biển nước ta đang bị suy giảm nghiêm trọng do khai thác bừa bãi, không đúng quy định

+ Môi trường biển đang bị ô nhiễm do ý thức của người dân, rác thải từ các nhà máy, hiện tượng tràn dầu….

* **Phương hướng:**

+ Việt Nam đã tham gia cam kết quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển.

+ Có kế hoạch khai thác hợp lí: chuyển hướng khai thác hải sản ra các vùng biển sâu xa bờ.

+ Bảo vệ và trồng rừng ngập mặn.

+ Bảo vệ rạn san hô ngầm.

+ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản.

+ Phòng chống ô nhiễm biển.